

# **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LÝ TRỊ LIỆU - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG ATK VIỆT NAM**

## **CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

### **1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LÝ TRỊ LIỆU - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG ATK VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110526998

**3. Ngày thành lập:** 01/11/2023

### **4. Địa chỉ trụ sở chính:**

cụm 11, thôn Thượng Hội, Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0969990116

Fax:

Email:

Website:

### **5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm khác: Kinh doanh thực phẩm chức năng                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4632        |
| 2.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn trang thiết bị y tế<br>(Điều 40 Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 về quản lý trang thiết bị y tế)                                                                                                                                                                                            | 4659        |
| 3.  | Đào tạo sơ cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8531        |
| 4.  | Đào tạo trung cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 8532        |
| 5.  | Đào tạo cao đẳng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8533        |
| 6.  | Đào tạo đại học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 8541        |
| 7.  | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa<br>Chi tiết:<br>- Phòng chẩn trị y học cổ truyền<br>- Phòng khám đa khoa<br>(Điều 41 Luật khám bệnh, chữa bệnh)                                                                                                                                                                                            | 8620        |
| 8.  | Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8692        |
| 9.  | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)<br>Chi tiết: Sử dụng phương pháp vật lý trị liệu để xoa bóp (massage); tắm quất phục vụ sức khỏe con người.<br>(Khoản 5, Điều 3 Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 quy định về điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện). | 9610        |
| 10. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7213(Chính) |
| 11. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1079        |
| 12. | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu<br>Chi tiết: Sản xuất thuốc cổ truyền<br>(Điều 69 Luật dược)                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2100        |
| 13. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4772        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 190.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

Thời gian đăng từ ngày 02/11/2023 đến ngày 02/12/2023

| STT | Tên cổ đông             | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức         | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | BÙI THÀNH<br>AN         | Thôn Thụy Ứng,<br>Thị trấn Phùng,<br>Huyện Đan<br>Phượng, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 38.000        | 380.000.000              | 20,000       | 0010730084<br>10                                                                                                       |            |
|     |                         |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                            | Tổng số                            | 38.000        | 380.000.000              | 20,000       |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>CÔNG<br>KHANH | Thôn 1, Xã<br>Thượng Mỗ,<br>Huyện Đan<br>Phượng, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam          | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 114.000       | 1.140.000.000            | 60,000       | 0010810273<br>20                                                                                                       |            |
|     |                         |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                            | Tổng số                            | 114.000       | 1.140.000.000            | 60,000       |                                                                                                                        |            |

|   |                  |                                                                                   |                           |        |             |        |              |
|---|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|--------------|
| 3 | NGUYỄN GIA THẮNG | cụm 11, thôn Thượng Hội, Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 38.000 | 380.000.000 | 20,000 | 001094018198 |
|   |                  |                                                                                   | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                   | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                   | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                   | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                   | Tổng số                   | 38.000 | 380.000.000 | 20,000 |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN GIA THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/06/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001094018198

Ngày cấp: 26/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: cụm 11, thôn Thượng Hội, Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: cụm 11, thôn Thượng Hội, Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội